

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **03/2025/DS-ST**
Ngày **20-01-2025**
Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Trúc Phương

2. Ông Từ Tứ Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đức Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2024/TLST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-DS ngày 11/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 03/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ - sinh năm 2002 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 2A, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị Thanh H - sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

(vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đ trình bày:***

Do là bạn bè với nhau vào năm 2023 anh Đ có cho chị H vay nhiều lần tổng số tiền 11.760.000 đồng, không làm biên nhận; đến ngày 06/4/20224 anh Đ, chị H xác nhận lại, chị H có nợ anh Đ số tiền nói trên và hai bên có làm biên nhận để làm bằng, chị H hứa 01 tuần sẽ trả cho anh Đ số tiền 2.940.000 đồng, trong vòng 4 tuần sẽ trả đủ số tiền đã vay. Biên nhận, chữ viết trong biên nhận là do anh Đ viết, chị H

có ký và ghi họ tên, đã qua thời gian trả nợ anh Đ có gọi điện hỏi thì chị H còn thách thức anh Đ và nói không trả.

Tại phiên tòa anh Đ yêu cầu: Anh Đ yêu cầu Tòa án xử buộc chị Ngô Thị Thanh H phải trả cho anh Nguyễn Tiến Đ số tiền vay gốc là 11.760.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), anh Đ không yêu cầu tính lãi.

* Chị Ngô Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên chị Ngô Thị Thanh H không có bản tự khai và lời trình bày tại Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến Đ, đề nghị buộc chị Ngô Thị Thanh H trả cho anh Đ số tiền vay gốc là 11.760.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), anh Đ không yêu cầu tính lãi, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Ngô Thị Thanh H có địa chỉ cư trú tại ấp Đông Thạnh, xã Thạnh Đông B, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị đơn chị Ngô Thị Thanh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Ngô Thị Thanh Hiền.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xét thấy, theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đ yêu cầu bị đơn chị Ngô Thị Thanh H trả số tiền vay vốn gốc là 11.760.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), đây là quan hệ

tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Xét thấy, chị Ngô Thị Thanh H chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện của anh Đ tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, nhưng chị Ngô Thị Thanh H vắng mặt không đến Tòa án.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự: “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó” nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị H không có sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến Đ, yêu cầu chị Ngô Thị Thanh H trả số tiền vay vốn gốc 11.760.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), là có cơ sở chấp nhận. Vào ngày 06/4/2024 anh Nguyễn Tiến Đ có cho chị Ngô Thị Thanh H vay số tiền 11.760.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), hai bên có làm biên nhận, anh Đ là người viết biên nhận nợ, chị H có ký và ghi họ tên, trong biên nhận không có ghi lãi suất. Từ đó cho thấy việc giao dịch vay tiền giữa anh Nguyễn Tiến Đ và chị Ngô Thị Thanh H là có thật. Do đó, đây là tình tiết, sự kiện có thật, không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy việc anh Đ và chị H thỏa thuận vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được công nhận. Do chị H vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, nên anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ Điều 463; 466; 470 của Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay, chị H đã nhận tài sản vay thì phải có nghĩa vụ trả tiền cho bên cho vay khi đến hạn. Do đó, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đ, buộc bị đơn chị Ngô Thị Thanh H phải trả số tiền nợ vay gốc là 11.760.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) cho anh Nguyễn Tiến Đ, do anh Nguyễn Tiến Đ không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Ngô Thị Thanh H phải chịu án phí trên số tiền trả cho anh Đ được tính như sau:

11.760.000 đồng x 5% = 588.000 đồng (Năm trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Tiến Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003785 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang, do yêu cầu khởi kiện của anh Đ được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn chị Ngô Thị Thanh Hiền.

2. Buộc chị Ngô Thị Thanh H trả cho anh Nguyễn Tiến Đ số tiền vay vốn gốc là 11.760.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc chị Ngô Thị Thanh H nộp số tiền 588.000 đồng (Năm trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Tiến Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003785 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Ngô Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THA huyện T ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến